ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và phân công quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và phân công quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và phân công quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là sản phẩm, dịch vụ công) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí các sản phẩm, dịch vụ công, gồm:

1. Các Sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các Sở, ban, ngành không là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao làm chủ đầu tư; Sở Tài chính.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí các sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung để lập dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị được xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí nhân công trực tiếp hoặc chi phí ca xe, máy và thiết bị thi công:

- Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung được quy định như sau:

Tỷ lệ (%)

Stt	Loại dịch vụ sự nghiệp công	Loại đô thị (II – III)
1	Dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị	40

- Trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công thì chi phí quản lý chung được xác định theo định mức tỷ lệ là 2,5% chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công.

Điều 4. Phân công quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng.

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá các sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Thẩm định dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công sử dụng vốn ngân sách nhà nước do các Sở, ban, ngành không là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao làm chủ đầu tư;

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công sử dụng vốn ngân sách nhà nước do các Sở, ban, ngành không là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao làm chủ đầu tư;

d) Tổ chức thực hiện việc phê duyệt dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công quy định tại điểm b và điểm c khoản này theo quy định hiện hành;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chi phí các sản phẩm, dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh.

a) Thẩm định dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

c) Tổ chức thực hiện việc phê duyệt dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của Sở Công Thương.

a) Thẩm định dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

c) Tổ chức thực hiện việc phê duyệt dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

a) Thẩm định dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

c) Tổ chức thực hiện việc phê duyệt dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh sử dụng từ ngân sách nhà nước - chi thường xuyên.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Thẩm định dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư;

c) Tổ chức thực hiện việc phê duyệt dự toán chi phí, quyết toán kinh phí thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công được giao làm chủ đầu tư theo quy định hiện hành;

d) Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Xây dựng, Sở Tài chính.

7. Trách nhiệm của các chủ đầu tư.

a) Tổ chức lập dự toán chi phí các sản phẩm, dịch vụ công;

b) Tổ chức nghiệm thu công việc, nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công;

c) Báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định dự toán chi phí và kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều này trước khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành các sản phẩm, dịch vụ công;

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 7 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức để lập dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự toán chi phí, hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị đã được phê duyệt hoặc ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định, hợp đồng đã ký.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. UBMTTQVN tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Duy.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn